

Yên Thành, ngày 17 tháng 7 năm 2019

Số: 206/2019/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 điều 213; và khoản 4 điều 397, khoản 3 điều 144, khoản 2 điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân & Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2019/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào Thị L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: xóm B, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Anh Chu Văn Ch, sinh năm 1970

Nơi cư trú: xóm B xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị L và anh Chu Văn Ch tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H ngày 04 tháng 11 năm 2002, sau một thời gian chung sống chị, anh xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung có nhiều bất đồng, thiếu trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Đào Thị L và anh Chu Văn Ch được ghi trong biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn ngày 09 tháng 7 năm 2019 của trung tâm hoà giải - đối thoại tại Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của

pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận chị Đào Thị L và anh Chu Văn Ch thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Chị L, anh Ch có 02 con chung là cháu Chu Thị Thuý H, sinh ngày 22/9/2003 và cháu Chu Trường Ngh, sinh ngày 14/11/2007.

Chị L và anh Ch thoả thuận giao con chung là cháu Chu Thị Thuý H cho anh Chu Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao con chung là cháu Chu Trường Ngh cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Xét thoả thuận của chị L và anh Ch là tự nguyện và phù hợp với điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận việc giao con chung là cháu Chu Thị Thuý H cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao con chung là cháu Chu Trường Ngh cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Chị L và anh Ch không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về lệ phí:

Chị Đào Thị L, anh Chu Văn Ch thoả thuận chị L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ nghị quyết số 326/20167/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án chấp nhận sự thoả thuận của chị L và anh Ch.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Chu Văn Ch thuận tình ly hôn

- Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Thị Thuý H cho anh Chu Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao con chung là cháu Chu Trường Ngh cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Đào Thị L và anh Chu Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Đào Thị L, anh Chu Văn Ch có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Đào Thị L và anh Chu Văn Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Đào Thị L phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003800 ngày 09 tháng 07 năm 2019 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Đào Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát H. Yên Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Dân sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ